

Số: 17/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05/01/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 223/2025/TLST-DS ngày 08/12/2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: số 02 đường L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân H, chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh N.

- Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng.

(Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Trần Thị C tham gia tố tụng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền thanh toán: Bà Trần Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N số nợ vay tính đến ngày 05/01/2026 theo Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400848 ngày 07/10/2024 là 210.438.356 đồng (trong đó: nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi: 10.438.356 đồng); theo Hợp đồng thấu chi số 4208LAV202400849 ngày 07/10/2024 là 109.617.808 đồng (trong đó: nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi: 9.617.808 đồng).

- Về lãi suất: Kể từ ngày 06/01/2026 bà Trần Thị C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín

dụng số 4208LAV202400848 ngày 07/10/2024 và Hợp đồng thầu chi số 4208LAV202400849 ngày 07/10/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này.

- Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.001.000 (*Tám triệu, không trăm lẻ một nghìn*) đồng. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.899.000 (*Bảy triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006542 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5- Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Minh Tân